TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **206**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2018/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh **Đào Lê N**, sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 4, ngõ 7, phố P, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Diệu L**, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Bãi chiếu bóng Cầu Giấy, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Diệu L và anh Đào Lê N có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (số 58/2014; Quyển số: 01/2014).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Diệu L và Anh Đào Lê N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao cháu **Đào Linh A**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác của pháp luật.

Anh Đào Lê N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung và nhà ở nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không có, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Anh Đào Lê N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8377 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long